

Số:

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN 2019, CÔNG TÁC TÀI CHÍNH NĂM 2020 VÀ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

Thực hiện Chương trình Hội nghị CBCC năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Ban báo cáo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019, công tác tài chính năm 2020 và công khai dự toán NSNN năm 2021 phục vụ Hội nghị CBCC năm 2020, Văn phòng Ban báo cáo, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019:

Trên cơ sở Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của Ban Dân tộc và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 giữa Ban Dân tộc tỉnh và Sở Tài chính, ngày 15/9/2020, Sở Tài chính có Thông báo số 355/TB-STC Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 (*không bao gồm quyết toán vốn ĐTXDCB*), cụ thể:

1. Thu phí, lệ phí: 0 đồng

2. Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước (2018) chuyển sang: 93.595.947 đồng

- Dự toán giao trong năm 2019: 8.898.000.000 đồng

Trong đó: + DT giao đầu năm: 8.602.000.000 đồng

+ DT bổ sung trong năm: 296.000.000 đồng (*bao gồm kinh phí ATGT: 40.000.000 đ; CCTL: 56.000.000 đồng và kinh phí sửa chữa sân trụ sở làm việc 200.000.000 đ*)

- Kinh phí thực hiện trong năm: 7.007.839.109 đồng

- Kinh phí dư (*hủy tại kho bạc*): 1.845.354.068 đồng (*không tự chủ*)

- Kinh phí dư chuyển năm sau 2020: 138.402.770 đồng

- Chênh lệch tiết kiệm thu chi từ nguồn tự chủ: 206.956.632 đồng.

3. Nhận xét và kiến nghị:

3.1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian quy định tại QĐ số 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh về việc quy định thời hạn, mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành NSNN hàng năm đối với đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng NS ở địa phương.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị lập các loại biểu mẫu quyết toán theo quy định tại TT số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của BTC hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Lập, phân bổ và giao dự toán: Thực hiện theo đúng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và số liệu thực hiện khớp đúng với số liệu KBNN.

- Chế độ thu, nộp NSNN; chế độ chi tiêu, hạch toán thu chi mục lục NSNN: đơn vị tổ chức hạch toán đúng hệ thống mục lục NSNN, sử dụng thống nhất mẫu chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán theo đúng quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng BTC.

3.2. Kiến nghị của Sở Tài chính:

- Đề nghị hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền 82.000.000 đồng do tại thời điểm lập dự toán, đơn vị đã dự kiến phần kinh phí tăng thêm trong dự toán được giao năm 2019.

II. Báo cáo công tác tài chính năm 2020: (đến thời điểm 31/12/2020)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai dịch bệnh, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Ban, sự phối hợp và tham mưu tích cực giữa các phòng chuyên môn trong việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến công tác dân tộc trên vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, công tác tài chính năm 2020 tại Ban Dân tộc luôn bám sát việc triển khai các nhiệm vụ được giao của cơ quan nên việc giải ngân luôn đáp ứng kịp thời đầy đủ.

Các nhu cầu thiết yếu khác liên quan đến CBCCC cơ quan như tiền lương, tiền công, các khoản trích nộp theo lương và chi phí hành chính khác đảm bảo đúng chế độ theo quy định hiện hành.

Cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc chuyên môn, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện:

Năm 2020, tổng kinh phí được giao theo định mức biên chế và kinh phí thực hiện nhiệm vụ các chương trình, đề án, chính sách năm 2020 là **9.102.600.000 đồng**, cụ thể như sau:

1- Số dư năm 2019 chuyển sang: (tự chủ) 138.402.770 đồng

2- Tổng dự toán được giao trong năm 2020 9.102.600.000 đồng

Trong đó:

2.1. Kinh phí giao quyền tự chủ: 2.930.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương: 2.379.000.000 đồng

- KP hoạt động theo định mức: 551.000.000 đồng

2.2. Kinh phí không giao quyền tự chủ: 3.097.000.000 đồng

- Theo mục tiêu, nhiệm vụ: 3.034.000.000 đồng

- Mua sắm tài sản: 63.000.000 đồng.

2.3. Kinh phí bổ sung trong năm: 3.075.600.000 đồng

- KP đào tạo CT 135 (sau khi STC thẩm tra): 3.010.600.000 đồng

- KP thực hiện ATGT: 50.000.000 đồng

- KP Đại hội Chi bộ cơ sở: 15.000.000 đồng

3. Kinh phí giảm trong năm: 1.070.200.000 đồng

- Giảm theo CV 3282 của UBND tỉnh: 838.200.000 đồng

- Giảm theo Thông báo duyệt QT 2019: 82.000.000 đồng
- Dự kiến giảm thêm 30% nhiệm vụ còn lại: 150.000.000 đồng

2.1. Kết quả thực hiện:

a. Kinh phí tự chủ:

Năm 2020, Ban Dân tộc được giao 17 biên chế, số biên chế có mặt đến thời điểm 31/12/2020 là 15 biên chế (02 biên chế nghỉ hưu theo chế độ). 02 biên chế nghỉ hưu không làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc. Các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao vẫn đảm bảo hoàn thành theo yêu cầu kế hoạch đề ra.

TT	Nội dung chi	Dự toán (Bgom 2019 MS)	Thực hiện (Bgom cắt giảm)	Còn lại (chưa chi phúc lợi, thăm hỏi)	Tỷ lệ
1	Tiền lương	2.517.402.770	2.338.297.700	179.105.070	92,88%
2	K.phí theo định mức (Chưa TT phúc lợi thăm hỏi)	551.000.000	381.082.430	169.917.570	69,16%
	Cộng	3.068.402.770	2.719.380.130	349.022.640	

b. Kinh phí không tự chủ:

Trên cơ sở kế hoạch, dự toán NSNN được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt, lãnh đạo Ban đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ban phối hợp, rà soát, lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm tra theo quy định.

Việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ đều áp dụng, tuân thủ và chấp hành các tiêu chuẩn, chế độ, định mức thu - chi tài chính hiện hành đã được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Do đó, các nội dung chi đều sát với kế hoạch, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số liệu cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Dự toán (Bgom điều chỉnh)	Thực hiện (bgom cắt giảm)	Còn lại	Tỷ lệ
1	CS Người uy tín	1.769.000.000	1.650.251.000	118.749.000	93,29%
2	Đề án Tảo hôn (đ/c +14.548.000 đ)	284.548.000	281.134.000	3.414.000	98,8%
3	Đề án GDPL 1163 (đ/c +9.633.000 đồng)	279.633.000	255.848.000	23.785.000	91,49%
4	Đề án bình đẳng Giới (đ/c -18.588.000đ)	161.412.000	161.412.000	0	100%
5	Ch.trình GDĐS (1693)	116.000.000	116.000.000		100%
6	Kinh phí QL 135	45.000.000	44.943.000	57.000	99,87%

7	Kinh phí KT giám sát	126.000.000	125.446.000	554.000	99,56%
8	Kinh phí mua sắm	63.000.000	60.800.000	2.200.000	96,51%
9	Kinh phí dự ĐH DTTS	135.000.000	61.135.000	73.865.000	45,29%
10	KP điều tra 53 dân tộc	54.000.000	54.000.000		
11	KP trang phục Thtra	9.000.000	8.430.000	570.000	93,67%
12	Chi từ nguồn thu Thtra	60.000.000	0		
13	Kinh phí ĐH Chi bộ	15.000.000	7.421.300	7.578.700	47,62%
14	Kinh phí ATGT (đ/c -5.593.000đ)	44.407.000	43.125.000	1.282.000	97,11%
15	CTMT - Nâng cao năng lực CT 135	3.010.600.000	1.426.937.000	1.583.663.000	47,4%
	Cộng	9.102.600.000	7.046.462.430	2.134.540.340	77,41%

II. Công khai dự toán thu chi NSNN năm 2021:

Ngày 14/12/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 856/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021, theo đó Ban Dân tộc tỉnh được giao dự toán thu chi NSNN, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Dự toán	Tạo nguồn 10% CCTL	Dự toán được sử dụng 2021
I	Dự toán thu NSNN	150.000.000		
	Thu từ nguồn thu hồi phát hiện qua công tác Thanh tra	150.000.000		
II	Dự toán chi NSNN	6.044.000.000	386.000.000	5.923.100.000
1	Kinh phí tự chủ:	2.897.000.000	33.000.000	2.930.000.000
	Quỹ lương	2.285.000.000		
	Kinh phí hành chính	579.000.000	33.000.000	
2.	Kinh phí không tự chủ	3.533.000.000	353.300.000	3.179.700.000
a	Chi theo nhiệm vụ	3.433.000.000	343.300.000	3.089.700.000
2.1	Chi từ nguồn thu qua Thanh tra	40.000.000	4.000.000	3.600.000
2.2	K.phí Người có uy tín	1.490.000.000	149.000.000	1.341.000.000
2.3	KP Đề án Giảm thiểu tảo hôn	253.000.000	25.300.000	227.700.000
2.4	KP Đề án hỗ trợ TTTT về DT, tôn giáo (theo QĐ 219/QĐ-TTg)	690.000.000	69.000.000	621.000.000

2.5	KP hỗ trợ Bình đẳng Giới	180.000.000	18.000.000	162.000.000
2.6	KP kiểm tra, giám sát CSDT	100.000.000	10.000.000	90.000.000
2.7	Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho CBCC (theo KH số 143/KH-UBND ngày 05/11/2019)	200.000.000	20.000.000	180.000.000
2.8	KP chương trình GDPL (1163)	480.000.000	48.000.000	432.000.000
b	Sửa xe ô tô cơ quan	100.000.000	10.000.000	90.000.000

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, lãnh đạo Ban tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các phòng chuyên môn và CBCC cơ quan có liên quan cố gắng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp, tập trung thực hiện việc rà soát, lập kế hoạch, phân bổ dự toán phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế để tổ chức triển khai thực hiện.

IV. Một số kiến nghị đề xuất:

- Trên cơ sở Nghị định số **130/2005/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số **71/2014/TTLT-BTC-BNV**, CBCC và người lao động cơ quan tập trung thảo luận, cho ý kiến đối với Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phù hợp nhất.

- CBCC và NLĐ tiếp tục nêu cao ý thức, trách nhiệm, trong việc thực hiện, tiết kiệm sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước; CBCC làm thêm ngoài giờ trên tinh thần và trách nhiệm với công việc, hạn chế việc tính tiền làm thêm giờ;

- Tiết kiệm các khoản chi tiếp khách, họp, hội nghị, hội thảo.

- Thực hiện việc lồng ghép chuyên và nội dung chương trình công tác để đảm bảo tiết kiệm xăng xe, thời gian và cử CBCC tham gia phù hợp để tiết kiệm kinh phí.

Trên đây là báo cáo kết quả xét duyệt quyết toán NSNN 2019, công tác tài chính 2020, công khai dự toán NSNN năm 2021 và một số kiến nghị đề xuất triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- CDCS Ban Dân tộc;
- Toàn thể CBCC, NLĐ cơ quan;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn